

Số: /QĐ-PC

Sơn La, ngày tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026

BAN PHÁP CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của
HĐND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa
XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của
HĐND tỉnh về việc bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các ban HĐND tỉnh
khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026;*

*Nghị quyết số 01/NQ-TTHĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Thường
trực HĐND tỉnh về việc phê chuẩn danh sách Ủy viên các ban của HĐND tỉnh
khóa XV nhiệm kỳ 2016 - 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng, Phó, Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thành viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- TT.HĐND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐND, Hương.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Thào A Sô

QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Pháp chế HĐND tỉnh
Khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về tổ chức, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Pháp chế HĐND tỉnh (*sau đây gọi là Ban*).
2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các Ủy viên của Ban có trách nhiệm thực hiện các quy định trong Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc, tổ chức, hoạt động

1. Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh về thực hiện chức năng nhiệm vụ và những đề xuất, quyết định của Ban.
2. Ban gồm 07 thành viên (*01 Trưởng ban và 01 Phó trưởng ban hoạt động chuyên trách; 05 ủy viên hoạt động kiêm nhiệm*). Đồng chí Trưởng ban, Phó trưởng Ban chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật; cùng tập thể Ban chịu trách nhiệm về hoạt động của Ban trước Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh.
3. Thành viên Ban có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, đồng thời chủ động thực hiện các nhiệm vụ được Ban phân công. Trường hợp không thể tham gia hoạt động theo chương trình của Ban đã đề ra, các thành viên cần phải báo cáo rõ lý do với Trưởng ban để sắp xếp nhằm đảm bảo hoạt động đúng nguyên tắc và có hiệu quả.
4. Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện chương trình công tác của Ban và tham gia các hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh khi có yêu cầu.
5. Tại các cuộc họp Ban, khi thảo luận, các thành viên có quyền phát biểu ý kiến của mình. Trường hợp có nhiều ý kiến trái chiều giữa các thành viên Ban, Ban sẽ lấy biểu quyết và quyết định theo đa số. Các ý kiến còn lại sẽ được thể hiện trong biên bản họp Ban. Cá nhân có quyền bảo lưu ý kiến nhưng không được phát biểu ý kiến trái ngược với quyết định của Ban.
6. Căn cứ chương trình hoạt động của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh, Ban xây dựng chương trình công tác của mình.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN PHÁP CHẾ

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn chung

Ban pháp chế của HĐND tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương. Có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực phụ trách.
2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.
3. Giúp HĐND tỉnh giám sát hoạt động của TAND, VKSND, Cục THADS cùng cấp; giám sát hoạt động của UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.
4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.
5. Báo cáo kết quả hoạt động khảo sát, giám sát với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.
6. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh; trong thời gian HĐND tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND tỉnh.
7. Được yêu cầu UBND, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội; tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp các tài liệu, số liệu phục vụ các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.
8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Mục 3, Chương III của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban

1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.
2. Chỉ đạo công tác chuẩn bị các nội dung, chương trình làm việc và chủ trì các cuộc họp của Ban.
3. Tổ chức, chỉ đạo việc giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban trên các lĩnh vực Ban phụ trách và theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.
4. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban khác của HĐND tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương có liên quan. Có trách nhiệm tổ chức thực hiện

các công việc mà Thường trực HĐND tỉnh và Đảng Đoàn HĐND tỉnh giao cho Ban.

5. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

6. Tham dự hoặc phân công thành viên Ban tham dự các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh triệu tập; thay mặt Ban tham dự hoặc phân công thành viên Ban tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo thuộc lĩnh vực Ban phụ trách do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương mời.

7. Trình bày hoặc phân công Phó Trưởng Ban báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND tỉnh.

8. Tham gia hoặc phân công thành viên Ban tham gia các đoàn khảo sát, giám sát của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy Ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội, Thường trực HĐND cấp huyện, Ban Pháp chế HĐND cấp huyện (*khi được mời*).

9. Tổ chức theo dõi tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban và của các thành viên Ban để làm cơ sở cho việc đánh giá chất lượng hoạt động, thi đua khen thưởng của Ban và các thành viên của Ban hàng năm và cuối nhiệm kỳ.

10. Theo dõi chung việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh và việc chấp hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc trách nhiệm của Ban.

11. Tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm hoạt động của Ban Pháp chế HĐND các tỉnh bạn, hội thảo chuyên đề đối với các lĩnh vực hoạt động của Ban và giao ban phối hợp hoạt động với Ban Pháp chế HĐND cấp huyện.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban

1. Giúp Trưởng ban chỉ đạo, xây dựng, thẩm định dự thảo báo cáo thẩm tra và các văn bản khác của Ban trước khi trình Trưởng Ban xem xét, quyết định.

2. Theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của Ban đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và trực tiếp đôn đốc thực hiện các kiến nghị đó.

3. Cho ý kiến góp ý đối với các dự thảo văn bản lấy ý kiến của các cơ quan trung ương và địa phương thuộc lĩnh vực pháp chế và Thường trực HĐND phân công.

4. Tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm khi được mời hoặc do Trưởng ban phân công.

5. Tham gia các hoạt động khảo sát, giám sát của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy Ban của Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc Hội

tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội, Thường trực HĐND cấp huyện, Ban Pháp chế HĐND cấp huyện khi được mời hoặc do Trưởng ban phân công.

6. Chủ trì các cuộc họp, ký một số văn bản của Ban và tổ chức một số hoạt động và điều hành công việc của Ban khi được Trưởng ban ủy quyền bằng văn bản.

7. Chuẩn bị các nội dung, chương trình, đơn đốc thành phần tham dự cuộc họp, hội nghị của Ban.

8. Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh và việc chấp hành pháp luật đối với các lĩnh vực Ban phụ trách.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ban họp ít nhất ba tháng một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, thảo luận công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho thành viên của Ban; sáu tháng, năm có họp Ban sơ, tổng kết hoạt động. Tổ chức các cuộc họp của Ban để xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát do Ban ra quyết định thành lập, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo quy định và họp đột xuất khi cần thiết theo đề nghị của Trưởng Ban. Trường hợp do yếu tố khách quan không tổ chức họp ban thì trao đổi, xin ý kiến qua văn bản.

2. Chậm nhất 12 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Phó Trưởng ban phải trình dự thảo báo cáo thẩm tra thuộc lĩnh vực phụ trách đến Trưởng Ban. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ban phải tổ chức họp thẩm tra báo cáo, đề án trình kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Quyết định thành lập đoàn giám sát của Ban phải được gửi đến cho đơn vị chịu sự giám sát chậm nhất 15 ngày trước ngày Đoàn giám sát tiến hành giám sát. Chậm nhất 7 ngày sau khi kết thúc giám sát, Phó đoàn giám sát phải trình dự thảo kết luận giám sát cho Trưởng đoàn để xem xét, trình Ban. Chậm nhất là 10 ngày sau khi kết thúc giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát về Ban để tổ chức cuộc họp nhằm xem xét báo cáo của Đoàn giám sát theo quy định; trong trường hợp các thành viên Ban bận, không sắp xếp được thời gian họp thì có thể tổ chức lấy ý kiến các thành viên Ban và các đơn vị có liên quan qua văn bản.

Điều 7. Quan hệ công tác

1. Đối với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

Ban Pháp chế phối hợp chặt chẽ với Lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ động phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành có liên quan tiếp nhận hồ sơ dự thảo nghị quyết, báo cáo trình kỳ họp HĐND tỉnh để gửi đến Ban đúng thời gian quy định. Chậm nhất 14 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, Văn phòng trình dự thảo báo cáo thẩm tra đến Phó Ban phụ trách lĩnh vực.

- Căn cứ chương trình giám sát hàng năm, chủ động tham mưu xây dựng dự thảo quyết định giám sát, kết luận giám sát của Ban; theo dõi các tổ chức, cá nhân thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Ban. Chậm nhất 5 ngày sau khi kết thúc giám sát, Văn phòng phải trình dự thảo kết luận giám sát cho phó đoàn giám sát.

- Tham mưu nội dung các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm của Ban và các cơ quan, đơn vị khác mà Ban tham dự.

- Tổ chức phục vụ, bảo đảm các điều kiện, phương tiện, cơ sở vật chất cần thiết và kinh phí hoạt động của Ban đúng chế độ quy định.

- Xây dựng các báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, nhiệm kỳ và báo cáo đột xuất; theo dõi hoạt động của các thành viên Ban, công tác thi đua, khen thưởng của Ban và một số nhiệm vụ khác khi được lãnh đạo Ban phân công.

2. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp, mời Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh tham gia các hoạt động giám sát, thẩm tra của Ban khi cần thiết.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh Sơn La

Ban có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh Sơn La khi có yêu cầu và được Thường trực HĐND tỉnh phân công.

b) Ủy Ban nhân dân tỉnh

- Ban phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh, giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về các lĩnh vực do Ban phụ trách; tham dự các cuộc họp của UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh để bàn về những vấn đề có liên quan.

- Đại diện UBND tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ban Pháp chế khi bàn về những vấn đề có liên quan; báo cáo, cung cấp các tài liệu liên quan khi Ban yêu cầu.

c) Các Ban của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND và Ban Pháp chế HĐND cấp huyện.

Ban phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những lĩnh vực có liên quan và theo chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 8. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và thông tin báo cáo về hoạt động của Ban

1. Hàng tháng, hàng quý, sáu tháng và hàng năm, Ban tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình công tác, báo cáo kết quả công tác với HĐND, Thường trực HĐND tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác hàng quý, sáu tháng và năm được tổng hợp trên cơ sở kết quả thực hiện chương trình công tác hàng tháng.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Trưởng Ban và các Thành viên Ban Pháp chế, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

Điều 10. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc cần phải bổ sung, sửa đổi hoặc chưa phù hợp; thành viên ban Pháp chế phản ánh và đề xuất kịp thời với Trưởng ban để xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.